

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 18/9//2026 của HĐND xã Cẩm Giàng)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026		
		Trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Sau điều chỉnh
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	203.158	20.000	223.158
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	45.127	20.000	65.127
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	3.925		3.925
2	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	41.202	20.000	61.202
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	158.031		158.031
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	156.951		156.951
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.080		1.080
III	Thu kết dư			
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	203.158	20.000	223.158
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	202.078	20.000	222.078
1	Chi đầu tư phát triển	12.974	20.000	32.974
2	Chi thường xuyên	185.121		185.121
3	Dự phòng ngân sách	3.983		3.983
4	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.080		1.080
1	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.080		1.080
2	Chi thực hiện các chế độ, chính sách			
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia			
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 18/9//2026 của HĐND xã Cẩm Giàng)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026						Ghi chú
		Tổng thu NSNN trên địa bàn			Thu NSDP			
A	B	Trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Sau điều chỉnh	Trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Sau điều chỉnh	
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	248.742	50.000	298.742	203.158	20.000	223.158	
I	Thu nội địa	90.711	50.000	140.711	45.127	20.000	65.127	
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	40.340		40.340	21.784		21.784	Điều tiết thu
2	Lệ phí trước bạ	11.500		11.500	6.500		6.500	Lệ phí trước bạ nhà đất 100% cấp xã, còn lại 50%
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp							
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	530		530	530		530	100%
5	Thuế thu nhập cá nhân							
6	Thuế bảo vệ môi trường							
7	Phí, lệ phí	150		150	150		150	100%
8	Tiền sử dụng đất	32.436	50.000	82.436	12.974	20.000	32.974	40%
9	Thu tiền thuê đất, mặt nước	3.610		3.610	1.444		1.444	40%
10	Thu tiền sử dụng khu vực biển							
11	Thu từ bán tài sản nhà nước							
12	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước							
13	Thu khác ngân sách	500		500	100		100	Trong đó NS xã 100%
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản							
15	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	1.645		1.645	1.645		1.645	100%
II	Thu viện trợ							
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển							
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	158.031		158.031	158.031		158.031	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	156.951		156.951	156.951		156.951	
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	1.080		1.080	1.080		1.080	

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 18/9//2026 của HĐND xã Cẩm Giàng)

ĐV tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026		
		Trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Sau điều chỉnh
A	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I-III)	203.158	20.000	223.158
I	Chi đầu tư phát triển (1)	12.974	20.000	32.974
1	Chi đầu tư XD CB tập trung			
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (chi sự nghiệp kinh tế)	12.974	20.000	32.974
II	Chi thường xuyên (2)	186.201		186.201
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	90.220		90.220
2	Chi khoa học và công nghệ	390		390
3	Chi quốc phòng	2.901		2.901
4	Chi an ninh	2.704		2.704
5	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	4.439		4.439
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	1.592		1.592
7	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	300		300
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	355		355
9	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	3.929		3.929
10	Chi hoạt động kinh tế	27.843		27.843
11	Chi hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	28.274		28.274
12	Chi bảo đảm xã hội	22.328		22.328
13	Chi khác	926		926
III	Dự phòng ngân sách	3.983		3.983
B	SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NS CẤP XÃ	158.031		158.031
1	Bổ sung cân đối	156.951		156.951
2	Bổ sung có mục tiêu (3)	1.080		1.080